TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HSST
Ngày: 04/3/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

2. Bà Nguyễn Phước Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lụa– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trần Đức Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/HSST, ngày 29 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐST-HS ngày 19/02/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trọng T, sinh năm 1995, giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn S và bà Cao Thị Bảo X; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 03 người kể cả bị cáo, bị cáo chưa có vợ;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 09/8/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 27/6/2000; Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 35 phút ngày 09/8/2018, Công an xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính căn nhà: số 32, đường số 700, tổ 07, ấp M A, xã T, huyện C của bị cáo Nguyễn Trọng T phát hiện T và Nguyễn Thị Thùy L(sinh ngày: 27/6/2000) đang sử dụng ma túy đá. Qua kiểm tra phát hiện 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu được cất giấu trong một chiếc hộp để trên giường ngủ.

Qua điều tra bị cáo khai nhận: Trước đó vào ngày 07/8/2018, Huỳnh Thái S (sinh năm: 1985; ngụ: Ấp M A, xã T, huyện C) điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số) chở bị cáo cùng nhau đi đến khu vực ngã tư Tân Quy, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi để mua ma túy của một đối tượng tên Bin (không rõ lai lịch) với giá 500.000đ, rồi mang về nhà phân ra thành 04 tép ma túy. Bị cáo đã cùng S và L sử dụng hết 02 tép, còn 02 tép bị cáo đem cất giấu cho đến khi bị bắt quả tang.

Công an thu giữ vật chứng gồm: 01 gói niêm phong mang số vụ 1381/2018 có chữ ký Giám định viên và Điều tra viên; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đã qua sử dụng; 03 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 04 cái kéo bằng kim loại; 01 cây gấp bằng kim loại; 05 ống thủy tinh hình tròn; 10 ống hút nhựa màu trắng; 10 bịch nylon màu trắng; 01 hộp giấy màu đen hiệu Tutu.

Tại bản kết luận giám định số 1381/KLGĐ-H ngày 14/8/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Trọng T và hình dấu Công an xã T, huyện C gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2178g, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 168/CTr-VKS-HS ngày 02/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Nguyễn Trọng T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói nylon ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2178g, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017). Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, do đó đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 02 đến 03 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Trọng T không tranh luận, không tự bào chữa. Bị cáo nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo đã có hành vi mua, tàng trữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2178g, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trọng T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã bất chấp. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng vụ án và tại phiên toà, bị cáo T đã tỏ ra không thành khẩn khai báo, khai báo quanh co. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát.

[5] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc gia đình nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 gói niêm phong mang số vụ 1381/2018 có chữ ký Giám định viên và Điều tra viên; 03 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 04 cái kéo bằng kim loại; 01 cây gấp bằng kim loại; 05 ống thủy tinh hình tròn; 10 ống hút nhựa màu trắng; 10 bịch nylon màu trắng; 01 hộp giấy màu đen hiệu Tutu; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đã qua sử dụng, bị cáo không sử dụng điện thoại trên để liên lạc mua chất ma túy, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với đối tượng tên Bin là người bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định lai lịch cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi và Tòa án nhân dân huyện Củ Chi loại trừ ra khỏi vụ án, làm rõ xử lý sau; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Đối với tên S là người cùng đi mua chất ma túy với bị cáo, quá trình điều tra tên S không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra thông báo truy tìm đối tượng, khi nào tìm được sẽ điều tra xử lý sau; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị Thùy L, là đối tượng sử dụng chất ma túy chung với bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã giao cho công an xã T, huyện C xử lý theo thẩm quyền; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 1381/2018 có chữ ký Giám định viên và Điều tra viên; 03 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 04 cái kéo bằng kim loại; 01 cây gấp bằng kim loại; 05 ống thủy tinh hình tròn; 10 ống hút nhựa màu trắng; 10 bịch nylon màu trắng; 01 hộp giấy màu đen hiệu Tutu.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đã qua sử dụng (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 257/PNK ngày 05/11/2018).

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Trọng T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Xuân Lan